TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/ HNGĐ-ST
Ngày: 27-02-2018
V/v: Tranh chấp ly hôn giữa chị L với anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thế Minh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Phương;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Khuyên.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Mộng Thu- thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa: Không tham gia

Ngày 27 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 447/2017/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/ 2018/ QĐXXST- HNGĐ ngày 07/02/2018 giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn:* Chị Giáp Thị Hoàng L, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Số 159, Hải Thượng Lãng Ông, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang(có mặt);

- *Bị đơn:*Anh Chiêm Bảo T, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: Tổ 7, khóm Long Thạnh 1, phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có đơn xin vắng mặt đề ngày 02/02/2018)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 07/12/2017 của chị Giáp Thị Hoàng L và anh Chiêm Bảo T thể hiện:

- Về hôn nhân: Chị Giáp Thị Hoàng L với anh Chiêm Bảo T được cha mẹ hai bên chấp thuận, tiến hành tổ chức lễ cưới vào năm 2001. Sau đó hai người có đăng ký kết hôn năm 2001 tại UBND xã Long Sơn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 55/HT, quyển số I/ 2001 ngày 07/8/2001. Cuộc sống chung có hạnh phúc gần đây vào đầu năm 2017

thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân mâu thuẩn do tính tình không phù hợp, bất đồng về quan điểm sống nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc như ước mơ mà thường cự cải với nhau, vợ chồng không hàn gắn và đoàn tụ được. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Chiêm Bảo T.

Theo anh T thì vợ chồng có mâu thuẩn tình cảm nhưng không lớn mà chị L tự bỏ nhà đi cho đến nay, theo anh T thì mâu thuẩn không nghiêm trọng lắm, anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn với chị L.

- Về con chung: Chị L với anh T có 01 đứa con chung tên Chiêm Bảo M, sinh ngày 22/10/2002, hiện đang sống với anh T, khi ly hôn chị L đồng ý giao con cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chị L không cấp dưỡng nuôi con.

Anh T cho rằng nếu ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con và anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Chị L với anh T đều thống nhất hai người không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ vụ án được công bố thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử (sau đây gọi HĐXX) xét thấy:

[1]Vê áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án "tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Sự kiện pháp lý xảy ra, theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2017 của chị Giáp Thị Hoàng L xin ly hôn với anh Chiêm Bảo T vì vậy cần áp dụng luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án;

Anh Chiêm Bảo T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa đề ngày 02/02/2018 là hoàn toàn phù hợp, HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

[3]. Về hôn nhân: Chị Giáp Thị Hoàng L với anh Chiêm Bảo T được cha mẹ hai bên chấp thuận, tiến hành tổ chức lễ cưới vào năm 2001. Sau đó hai người có đăng ký kết hôn năm 2001 tại UBND xã Long Sơn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 55/HT, quyển số I/ 2001 ngày 07/8/2001. Cuộc sống chung có hạnh phúc gần đây vào đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân mâu thuẩn do tính tình không phù hợp, bất đồng về quan điểm sống nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc như ước mơ mà thường cự cải với nhau, vợ chồng không hàn gắn và đoàn tụ được. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Chiêm Bảo T.

Theo anh T thì vợ chồng mâu thuẩn tình cảm nhưng không lớn mà chị L tự bỏ nhà đi cho đến nay, theo anh T thì mâu thuẩn không nghiêm trọng lắm, anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn với chị L.

Như vậy cho thấy hôn nhân giữa chị L với anh T hai người có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ, sau khi đăng ký kết hôn hai người sống với nhau đến đầu năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Theo chị L thì giữa chị với anh T thì do tính tình hai người không phù hợp, bất đồng về quan điểm sống nên dẫn đến không còn sống chung. Theo anh T thì giữa hai người có xảy ra mâu thuẫn nhưng không lớn. Từ khi chị L bỏ nhà đi đến nay cũng một năm, nhưng đến nay vẫn không đoàn tựu lại được, từ đó cho thấy tình cảm giữa chị L với anh T đã mâu thuẫn nghiêm trọng, cuộc sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nay chị L xin ly hôn với anh T là hợp lý, do đó: HĐXX nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị L xin ly hôn với anh T là phù hợp.

[4]. Về con chung: Chị Lvới anh T có 01 đứa con chung tên Chiêm Bảo M, sinh ngày 22/10/2002, hiện đang sống với anh T, khi ly hôn chị L đồng ý giao con cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chị L không cấp dưỡng nuôi con.

Anh T cho rằng nếu ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con và anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Nguyện vọng của cháu M cũng muốn được sống với cha. Như vậy cho thấy giữa anh T với chị L đã thống nhất khi ly hôn thì giao cháu M cho anh T được tiếp tục nuôi con và anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Sự tự nguyện thỏa thuận trên của anh T với chị L là hoàn toàn phù hợp pháp luật nên được HĐXX công nhận.“ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; chị L có quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở; cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng sấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”;

[5]. Về tài sản và nợ chung: Chị L và anh T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó HĐXX không đặt ra để xem xét;

[6]Về án phí: Chị Giáp Thị Hoàng L là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại điểm a khoản 5 Điều 27 nghị Quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án thì chị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, chị L được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0001521 ngày 15/12/2017 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng 1 Điều 28 Điều 35 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, 81, 82 , 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 nghị Quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về hôn nhân: Chị Giáp Thị Hoàng L được ly hôn với anh Chiêm Bảo T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Giáp Thị Hoàng L với anh Chiêm Bảo T giao cháu tên Chiêm Bảo M, sinh ngày 22/10/2002 cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng, công nhận sự tự nguyện của anh T tự nguyện nuôi con mà không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.“ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; chị L có quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở; cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng sấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị L và anh T thống nhất không có.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Giáp Thị Hoàng L phải chịu 300.000 đồng chị L được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0001521 ngày 15/12/2017 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang..

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị L có quyền kháng cáo. Riêng anh T vắng mặt vẫn được quyền kháng cáo bản án trong hạn trên kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TA tỉnh An Giang;
-VKSND tỉnh An Giang;
-VKSND thị xã Tân Châu;
-THA thị xã Tân Châu;
- UBND phường Long Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng; hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thế Minh